

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 26/3/2019

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Huệ.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Giáo Khoa – Cán bộ hưu trí;

2. Bà Trần Thị Thu Ba – Cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Thúy –
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà tham gia phiên
tòa:*** Ông Phan Văn Công - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa,
tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số
01/2019/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

N – sinh năm: 1986 tại Phú Yên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố A, thị
trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hoá: 12/12;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: N –
sinh năm 1952 và bà: X – sinh năm 1957; Vợ: G – sinh năm 1994; Có 01 con,
sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Y – sinh năm 1955;
Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, Phú Yên - Vắng mặt, có đơn xin
vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông T – sinh năm 1940; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú
Yên – Vắng mặt;

2. Ông N - sinh năm 1952; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ,
tỉnh Phú Yên – Vắng mặt;

3. Bà A – sinh năm 1956; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ,
Phú Yên – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt;

4. Anh P – sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú
Yên – Có mặt;

5. Anh M – sinh năm 1976; Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh
Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Có mặt;

6. Anh B – sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú
Yên – Có mặt.

-Người làm chứng:

1. Bà D – sinh năm: 1953; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên;

2. Anh H – sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên;

3. Ông C – sinh năm: 1966; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên;

4. Bà E – sinh năm: 1950; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên;

5. Bà X – sinh năm: 1957; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

(Đồng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 30/5/2015, ông Y điều khiển xe mô tô biển số 78G1-164.77 chở vợ là A đến nhà C, ở khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên để thắp hương cho mẹ. Tại đây, vợ chồng ông Y, bà A có hành vi dùng mũ bảo hiểm, dưa tre, phích nước đánh ông T (*anh ruột bà A*) dẫn đến giữa ông T và ông Y xô xát, đánh nhau. Sau đó, ông Y bỏ chạy, ông T đuổi theo khoảng 30 mét thì kịp ông Y, hai bên níu kéo nhau và cùng ngã xuống hầm bùn gần đó. Thấy vậy, ông C chạy đến can ngăn. Khi ông Y đang đè ông T xuống bùn, P (*con ông T*) chạy đến lấy cây gỗ ở hàng rào đánh 01 cái trúng vào vùng đầu của ông Y. Ông C thấy vậy giật lấy cây của P ném đi, rồi đưa ông T về nhà ông C để rửa vết thương và bùn đất. Ông Y, bà A chạy vào nhà bà D gần đó, rồi chạy vào nhà thờ họ Nguyễn để trốn. Nghe tin ông T bị đánh, N chạy đến và gọi điện thoại cho con ông T là M. M gọi điện thoại cho anh ruột là B cùng đến nhà ông C. Khi đến nhà ông C tìm không thấy ông Y; M, N, P xô ngã xe mô tô biển số 78G1-164.77 của ông Y dựng ở cửa nhà ông C và bê đá chẻ gần đó ném vào xe gây hư hỏng. Sau đó, khi biết ông Y trốn ở bếp nhà thờ họ Nguyễn thì M, B, N, P chạy xuống nhà thờ họ Nguyễn tìm ông Y để đánh. Khi đi qua vườn rau nhà bà D; M và B mỗi người nhặt 01 viên gạch thẻ cầm theo. Đến nơi, M, B dùng gạch, tay, chân; N, P dùng tay, chân đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu, mặt ông Y gây thương tích. H là con bà D chạy đến can ngăn. Ông Y được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên và bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/TgT ngày 25/6/2016 của Trung tâm pháp y Phú Yên kết luận tỉ lệ thương tích của Y là 16% (*bị tác động bởi vật tày có cạnh*).

Theo bản kết luận thiệt hại B sản của Hội đồng định giá huyện Đông Hòa kết luận: Xe mô tô biển số 78G1-164.77 thiệt hại 6.774.000 đồng.

* Vật chứng vụ án:

- Xe mô tô biển số 78G1-164.77 đã trả lại cho chủ sở hữu;
- 05 viên đá chẻ kích thước (40x20x20) đã trả lại chủ sở hữu;
- 01 cây gỗ tròn màu xám đen dài 1,2 m, đường kính 3,6cm;
- 03 viên gạch thẻ bị vỡ không rõ hình dạng, kích thước (4 x 6) cm, (6,5 x 9)cm, (7 x 10) cm;
- 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 phích nước kích thước (35 x 25);
- 01 bình thủy kích thước (40 x 15) cm; 17 chiếc đũa tre dài 22 cm;
- 01 xe mô tô biển số 78G1-000.74.

*** Về dân sự:**

- Bị hại Y yêu cầu M, P, N, B bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích là 80.790.000 đồng. M, B, N, P, mỗi người đã bồi thường 7.314.500đ (*Bảy triệu ba trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng*) (*Đã bồi thường xong theo Bản án số 29/2017/HSST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa*).

- Bị cáo N và người có quyền lợi liên quan đến vụ án M, P đã bồi thường đủ thiệt hại xe mô tô biển số 78G1-164.77 là 6.774.000 đồng (*Đã sửa chữa xong xe và trả lại cho ông Y*). Ông Y không yêu cầu bồi thường thêm gì về xe mô tô.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà A yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích là 8.618.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 47/VKS-HS ngày 16/8/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà, được sửa đổi, bổ sung số 61/BSCT-VKSĐH, ngày 05/3/2019 truy tố bị cáo N về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án M, P đã khai nhận toàn bộ hành vi xô ngã xe mô tô biển số 78G1-164.77 của ông Y và bê đá chẻ ném vào xe làm hư hỏng xe mô tô của ông Y thiệt hại 6.774.000 đồng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo N thừa nhận đã dùng tay đánh ông Y, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Đối với tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo N từ 06 đến 09 tháng tù. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo N chấp hành hình phạt chung từ 08 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án, án phí: Trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án, án phí đã được giải quyết tại Bản án 29/2017/HSST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Áp dụng pháp luật:

Xét sự việc xảy ra vào ngày 30/5/2015 – là thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực. Tuy nhiên, tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức phạt tương đương khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự 1999 nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội để sửa đổi bổ sung Cáo trạng, truy tố bị cáo N về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 và và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng.

Do đó, áp dụng quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giải quyết.

[2] Về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”:

Bị cáo N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan M, P đều thừa nhận đã có hành vi xô ngã xe mô tô biển số 78G1-164.77 của ông Y và bê đá chẻ ném vào xe làm hư hỏng xe mô tô của ông Y, gây thiệt hại 6.774.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*). Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà ban hành Cáo trạng số 47/CT-VKS HS, được sửa đổi bổ sung số 61/BSCT/VKSĐH ngày 05/3/2019 truy tố bị cáo N về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác với lỗi cố ý, cần xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đã thật thà khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đã khắc phục sửa chữa lại xe, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Y nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo xuất M từ nguyên nhân ông Y cùng vợ là bà A có hành vi xô xát, dùng vũ lực, đánh, đũa tre, phích nước đánh ông T. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về hành vi “Cố ý gây thương tích”:

Tại phiên tòa, bị cáo N thừa nhận có dùng tay đánh ông Y, đã bồi thường thương tích cho ông Y, đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án, phù hợp với kết quả giám định thương tích của ông Y và các chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Chiều ngày 30/5/2015, tại hầm bùn, gần nhà thờ họ Nguyễn ở Khu phố 5, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, P có hành vi dùng cây đánh 01 cái trúng vào vùng đầu ông Y. Tại nhà thờ họ Nguyễn, M đã có hành vi dùng gạch là hung khí nguy hiểm và tay, chân đánh ông Y vào mặt, ngực; B, P, N đều tham gia đánh ông Y bằng tay, chân.

Bị cáo N là người biết việc vợ chồng ông Y xô xát với ông T, nên đã gọi điện báo cho M; sau đó, đã cùng với M, B, P đi xuống nhà thờ họ Nguyễn tìm ông Y để đánh. Khi M dùng gạch; B, P dùng tay, chân đánh ông Y, bị cáo cũng dùng tay, chân đánh ông Y. Với hành vi như trên, bị cáo N đã tiếp nhận ý chí của P, B, M, đồng tình với việc B, P, M đánh ông Y nên đồng phạm với vai trò là người giúp sức.

P, N, B, M đánh ông Y gây thương tích 16%, trong đó M dùng gạch; P dùng cây là hung khí nguy hiểm thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa ban hành Cáo trạng số 47/CT-VKS HS, được sửa đổi, bổ sung số 61/BSCT/VKSĐH ngày 03/5/2019 truy tố bị cáo N về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những gây tổn hại đến sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương cần xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã khắc phục hậu quả và phạm tội trong trường hợp người bị hại cũng có lỗi, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà phấn đấu cải tạo, sớm trở thành công dân tốt.

[4] Tổng hợp hình phạt: Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa đã tuyên phạt bị cáo N 06 tháng cải tạo không giam giữ đối với tội “Cố ý làm hư hỏng B sản”; 01 năm tù cho hưởng án treo đối với tội “Cố ý gây thương tích”. Bản án hình sự phúc thẩm số 118/2017/HSPT ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên sửa án sơ thẩm, tuyên phạt bị cáo N 06 tháng cải tạo không giam giữ đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; 09 tháng tù cho hưởng án treo đối với tội “Cố ý gây thương tích”. Chánh án Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa đã ra Quyết định thi hành Bản án hình sự phúc thẩm số 118/2017/HSPT, bị cáo N đã chấp hành

xong. Ngày 02/11/2018, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định giám đốc thẩm số 69/2018/HS-GĐT hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 118/2017/HSPT, ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên và Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa về phần hình phạt đối với bị cáo N. Như vậy, phần hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm số 118/2017/HSPT, ngày 15/11/2017 và Quyết định thi hành án đối với bị cáo N nói trên không có hiệu lực. Ngày 28/12/2019, Chánh án Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa căn cứ vào Quyết định giám đốc thẩm 69/2018/HS-GĐT, ngày 02/11/2018 Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định hủy quyết định thi hành án hình phạt cải tạo không giam giữ số 01/2019/QĐ-CA và Quyết định hủy quyết định thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo số 01/2019/QĐ-CA là đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt theo quy định 03 ngày cải tạo không giam giữ được tính bằng 01 ngày tù giam để buộc bị cáo thực hiện hình phạt chung là tù giam theo quy định.

[5] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án, án phí: Trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí đã được giải quyết tại Bản án hình sự số 29/2017/HSST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo N phạm tội phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo N **06 tháng cải tạo không giam giữ** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo N **06 (sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt theo quy định 03 ngày cải tạo không giam giữ được tính bằng 01 ngày tù giam: Buộc bị cáo N **chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) tháng tù**, thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện, tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Đông Hoà;
- THA DS huyện Đông Hoà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS.

Lê Thanh Huệ